

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 06 năm 2025
“V/v Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ Đ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh N.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trương Thị Mỹ H.**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh B.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L: Ông **Đỗ Hùng C** - Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Khuất Duy T** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

Ngày 30 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐ - HNGĐ ngày 25.6.2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn : - Bà **Nguyễn Lê Thảo N** - Sinh năm 1991 – Nơi ĐKKHKT : K56/23 Phạm Văn N, phường T, quận T, thành phố Đ- Trú tại : 322 Điện Biên Phủ, phường C, quận T, thành phố Đ, có mặt.

* Bị đơn : - Ông **Lê Anh T** - Sinh năm 1986 – Trú tại: Tổ 58, phường H, quận L, thành phố Đ. Hiện đang chấp hành án tại Trại Giam An Diêm – Địa Chỉ : Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện về việc Ly hôn, nguyên đơn là bà Nguyễn Lê Thảo N trình bày:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Lê Thảo N và ông Lê Anh T kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà sống chung tại tổ 58, phường H, quận L, thành phố Đ. Quá trình chung sống giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ụng Tý không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn mà thường xuyên ăn chơi, cờ bạc, cờ độ, số đề, nhậu nhẹt dẫn đến tình trạng cãi vã, xúc phạm nhau. Bà N đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi nên cuộc sống

dẫn đi vào bế tắc. Đến năm 2022 thì ông T bị bắt tạm giam về tội Tổ chức đánh bạc và hiện nay đang chấp hành án phạt tù 07 năm tại Trại Giam An Điền, tỉnh Quảng Nam. ông bà chính thức sống ly thân từ năm 2022, không ai có trách nhiệm gì với ai. Bà Nguyễn Lê Thảo N xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Lê Thảo N được ly hôn với ông Lê Anh T.

*** Về quan hệ con chung:** Bà Nguyễn Lê Thảo N và ông Lê Anh T có 01 con chung tên Lê Anh K – Sinh ngày 06.2.2019.

Ly hôn, bà Nguyễn Lê Thảo N có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Anh K, khụng yêu cầu ông T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung :** Bà Nguyễn Lê Thảo N xác định ông bà khụng có tài sản chung nờn không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

*** Về nợ chung:** Bà Nguyễn Lê Thảo N xác định ông bà không nợ ai và không ai nợ vợ chồng ông bà.

Bị đơn – Ông Lê Anh T hiện đang chấp hành án tại Trại Giam An Điền, tỉnh Q thuộc Cục C10, Bộ công an. Quá trình giải quyết vụ ỏn, Tòa án tiến hành làm việc tại Trại Giam An Điền, đồng thời gửi công văn yêu cầu Trại Giam An Điền phối hợp lấy ý kiến của ông Lê Anh T, tuy nhiên ông T vẫn không hợp tác và khng thực hiện theo yêu cầu của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn - Ông Lê Anh T đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, tuy nhiên, bị đơn vắng mặt tham gia xét xử tại Tòa ỏn. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Lê Anh T theo quy định.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L phát biểu:**

Thẩm phán đó thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ ỏn. Thư ký phiên tòa đó thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đó tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đó được Tòa án đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đó được Tòa án đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72, 227 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Nguyễn Lê Thảo N.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng : Bà Nguyễn Lê Thảo N khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ - Là nơi cư trú trước đây của bị đơn, ông Lê Anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ phốp luật: Bà Nguyễn Lê Thảo N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Lê Anh T. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung : Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Anh T vắng mặt, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ông Lê Anh T và bà Nguyễn Lê Thảo N kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, phù hợp các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Lê Thảo N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với ông Lê Anh T, nguyên nhân là do ông Tú không lo làm ăn mà thường xuyên chơi cờ bạc, cá độ. Bà N đó nhiều lần khuyên nhủ ông T vẫn không thay đổi nên cuộc sống dần đi vào bế tắc. Đến năm 2022 thờ bị bắt tạm giam về tội Tổ chức đánh bạc theo Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2023/HS-ST ngày 17.8.2023 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự phúc thẩm số 182/2023/HS-PT ngày 16.11.2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đ và hiện nay đang chấp hành án tại Trại Giam An Điềm – Địa Chỉ : Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. ông bà chính thức sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, khụng ai cú trách nhiệm gở với ai, nay tình cảm không còn nên bà N đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Anh T.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Lê Thảo N thì thấy: Giữa bà N và ụng T đó tồn tại những mâu thuẫn trầm trọng trong quá trình hôn nhân, ông T không nhận thức được vai trò, vị trí, trách nhiệm của mình trong xây dựng gia đình, cả hai chưa có sự gắn kết, biết yêu thương, lắng nghe và chia sẻ, biết tôn trọng, nhường nhịn nhau. Ngoài ra ông T không có trách nhiệm với gia đình và sa vào con đường sử dụng chất ma túy, cờ bạc hiện nay ụng Tỳ đang chấp hành án tại Trại giam An Điềm do hành vi vi phạm phốp luật của mình đó thể hiện thái độ không trân trọng gia đình, ụng bà cú thời gian xa cớch lâu nờn tởnh cảm phai nhạt, hôn nhân thực tế không tồn tại từ năm 2023 cho đến nay, bản thân bà Nguyễn thừa nhận hôn nhân khụng cú hạnh phúc nờn cuộc sống trước đây rất bế tắc, cần giải thoát để có cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông T vắng mặt, Tòa án tiến hành làm việc trực tiếp tại Trại giam An Điềm, tuy nhiên bị đơn có thái độ không hợp tác đó thể hiện thái độ không chấp hành phốp luật. Ngoài ra tại biên bản xỏc minh thể hiện nội dung “ Ông Lê Anh T và bà Nguyễn Lê Thảo N có cư trú tại tổ 58, phường H, quận L, thành phố Đ. Quá trình chung sống giữa ụng bà phỏt sinh mâu

thuần trầm trọng. Nguyên nhân là do ông T không lo làm ăn, ham chơi, cờ bạc, số đề, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn và có sử dụng chất ma túy. Cả hai chung sống nhưng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, xúc phạm nhau ảnh hưởng đến địa phương. Bản thân ông T có 01 người con riêng“. Như vậy hôn nhân thực tế của ông bà đó chấm dứt vào thời điểm từ năm 2022 cho đến nay, hiện nay ông bà đó sống ly thân với nhau nòng tình cảm không còn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà Nguyễn Lê Thảo N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Lê Thảo N đối với ông Lê Anh T.

* Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Lê Thảo N và ông Lê Anh T có 01 con chung tên Lê Anh K – Sinh ngày 06.2.2019.

Ly hôn, bà N có nguyện vọng được nuôi cháu Anh K, không yêu cầu ông T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu và điều kiện về nuôi con, HĐXX xét thấy: Cháu Anh K đang còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, từ khi ông bà sống ly thân, cháu K sống với bà N, bản thân bà N cũng lo lắng chu toàn cho con cái. Hiện nay, ông T đang chấp hành án tại trại giam nên không thể chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của bà N, giao cháu Lê Anh K – Sinh ngày 06.2.2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Bà N không yêu cầu ông T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó HĐXX không đề cập giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

* **Về tài sản chung** : Bà Nguyễn Lê Thảo N xác định ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

* **Về nợ chung**: Bà Nguyễn Lê Thảo N xác định ông bà không nợ ai và không ai nợ vợ chồng ông bà.

Trường hợp, ông Lê Anh T xác định có tài sản chung và nợ chung, nếu có cơ sở có thể khởi kiện bằng một vụ án khác để đảm bảo quyền lợi của ông T.

[3]. *Về ỏn phớ*: Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ỏn phớ và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) bà Nguyễn Lê Thảo N phải nộp tiền án phí 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điều 227, 228, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các điều 51, 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Nguyễn Lê Thảo N đối với ông Lò Anh T.

Xử: cho bà Nguyễn Lê Thảo N được ly hôn với ông Lê Anh T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Lê Thảo N và ông Lê Anh T có 01 con chung tên Lê Anh K– Sinh ngày 06.2.2019.

Xử : Giao cháu Lê Anh K cho bà Nguyễn Lê Thảo N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên đương sự đều có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung : Bà Nguyễn Lê Thảo N xác định khụng cú.

* Về nợ chung: Bà Nguyễn Lê Thảo N xác định khụng cú.

3. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Lê Thảo N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đ bà N đã nộp theo biên lai thu số 0007523 ngày 10/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, thành phố Đ. Bà Nguyễn Lê Thảo N đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản ổn hoặc trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Những người tham gia tố tụng.
- Viện KSND quận L.
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh N

